

Số: 391/BC-UBND

Bình Minh, ngày 09 tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO
Công tác đào tạo, bồi dưỡng năm 2024

Kính gửi: Phòng Nội vụ thành phố Tây Ninh.

Căn cứ Kế hoạch số 04/KH-UBND, ngày 04/01/2024 của UBND xã Bình Minh về việc đào tạo, bồi dưỡng năm 2024;

UBND xã Bình Minh báo cáo kết quả đào tạo bồi dưỡng năm 2024, như sau:

I. Công tác chỉ đạo, điều hành:

Ngày 04 tháng 01 năm 2024 Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2024;

Trên cơ sở các văn bản triển khai của UBND Thành phố về công tác đào tạo bồi dưỡng, UBND xã đã triển khai thực hiện nghiêm túc và triển khai đến cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

Trong năm 2024, Ủy ban nhân dân xã đã quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách theo quy định, tạo mọi điều kiện để cho cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách tham gia các lớp đào tạo do các cấp tổ chức theo các hình thức khác nhau, từ đó đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách từng bước đáp ứng các tiêu chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức, gắn với vị trí việc làm, chức danh, chức vụ nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng, phương pháp cần thiết thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

II. Kết quả đào tạo, bồi dưỡng năm 2024:

1. Đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị:

- Đào tạo Cao cấp: Không có.

- Đào tạo Trung cấp:

+ Kế hoạch: 01 người hoạt động không chuyên trách gồm:

Ông Nguyễn Quốc Tuấn - Công an viên xã Bình Minh;

+ Kết quả: Trong năm cử 1/1 người hoạt động không chuyên trách tham gia đào tạo, đạt 100% (khai giảng tháng 9 năm 2024)

- Đào tạo Sơ cấp:

+ Kế hoạch: không có

+ Kết quả: Trong năm cử 01 người hoạt động không chuyên trách, 01 LLDQTT tham gia đào tạo, gồm Ông Vũ Đức Huy – Phó Bí thư Đoàn thanh niên; Ông Đặng Hoàng Phúc – LLDQTT xã;

2. Về quản lý nhà nước

* Ngạch chuyên viên: 01 công chức

+ Kế hoạch: 01 công chức

Bà Nguyễn Thị Kim Phượng – Công chức Tài chính – Kế toán xã

+ Kết quả: Trong năm cũ 01/01 công chức tham gia bồi dưỡng, đạt 100% (Khai giảng 07/10/2024).

3. Bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ:

Bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách xã đạt 100% kế hoạch theo thông báo chiêu sinh của ngành cấp trên (có phụ lục kèm theo).

- Lý luận chính trị: Sơ cấp: 02 lượt; Trung cấp: 01 lượt.

- Kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước: Chuyên viên: 01 lượt.

- Theo tiêu chuẩn, chức danh công chức cấp xã: 09 lượt

- Theo yêu cầu vị trí việc làm: Số lượt tập huấn nghiệp vụ, chuyên ngành: 123 lượt.

- Chia theo nhóm tuổi:

+ Từ 30 trở xuống: 09 lượt.

+ Từ 31 đến 40: 36 lượt.

+ Từ 41 đến 50: 50 lượt.

+ Từ 51 đến 55: 04 lượt

+ Từ 56 đến 60: 12 lượt

+ Trên 60: 12 lượt

4. Về trình độ chuyên môn:

- Về chuyên môn nghiệp vụ: 22/22 CBCC đạt chuẩn chuyên môn nghiệp vụ. Trong đó: Thạc sĩ: 01 người; Đại học: 21 người;

- Về chính trị: 19/22 CBCC đạt chuẩn. Trong đó: Cao cấp: 03 người; Trung cấp: 16 người; Chưa đào tạo 03 (do mới tuyển dụng tháng 10.2023 và tuyển dụng tháng.10.2024).


- Về quản lý nhà nước: 17/22 CBCC đạt chuẩn. Trong đó: Chuyên viên chính: 06 người; Chuyên viên: 11 người; 05 chưa qua đào tạo (03 mới tuyển dụng, 01 mới bổ nhiệm, 01 đang bồi dưỡng).

Trên đây là báo cáo về công tác đào tạo, bồi dưỡng năm 2024 của Ủy ban nhân dân xã Bình Minh.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Tuấn

Biểu số: 0209d.N/BNV-CBCCVC
 Ban hành theo Thông tư số
 02/2023/TT-BNV ngày 23/3/2023
 Ngày nhận báo cáo:

**SỐ LƯỢT CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC
 ĐƯỢC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG Ở NƯỚC
 NGOÀI
 Năm 2024**

Đơn vị báo cáo: UBND xã Bình
 Minh.
 Đơn vị nhận báo cáo: Phòng Nội
 vụ TP

Đơn vị tính: Lượt; Kinh phí: Triệu đồng

	Mã số	Tổng số	Trong đó					
			Cán bộ, CC lãnh đạo, quản lý			Công chức tham mưu, hoạch định chính sách	Giảng viên các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng khác
			Lãnh đạo cấp Bộ, ngành TW và lãnh đạo cấp tỉnh	Cấp vụ, sở, huyện và tương đương	Cấp phòng và tương đương			
B	1	2	3	4	5	6	7	
I. Số lượt CBCC, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng nước ngoài								
Tổng số:		0	0	0	0	0	0	0
1. Trong đó:								
- Người dân tộc thiểu số		0	0	0	0	0	0	0
- Nữ		0	0	0	0	0	0	0
2. Theo nội dung đào tạo, bồi dưỡng								
Quản lý, điều hành chương trình KT - XH		0	0	0	0	0	0	0
Quản lý hành chính công		0	0	0	0	0	0	0
Quản lý nhà nước, chuyên ngành, lĩnh vực		0	0	0	0	0	0	0
Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực		0	0	0	0	0	0	0
Quản lý ngân sách nhà nước		0	0	0	0	0	0	0
Phương pháp giảng dạy		0	0	0	0	0	0	0
Ngoại ngữ		0	0	0	0	0	0	0
Nội dung khác		0	0	0	0	0	0	0
3. Theo thời gian đào tạo, bồi dưỡng								
Trên 1 năm		0	0	0	0	0	0	0
Từ 1 - 12 tháng		0	0	0	0	0	0	0

Dưới 1 tháng		0	0	0	0	0	0	0
4. Chia theo nhóm tuổi được đào tạo, bồi dưỡng								
- Từ 30 trở xuống		0	0	0	0	0	0	0
- Từ 31 đến 40		0	0	0	0	0	0	0
- Từ 41 đến 50		0	0	0	0	0	0	0
- Từ 51 đến 55		0	0	0	0	0	0	0
- Từ 56 đến 60		0	0	0	0	0	0	0
- Trên 60 tuổi		0	0	0	0	0	0	0
II. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng (Triệu đồng)								
Tổng số:		0	0	0	0	0	0	0
Trong đó: - Nguồn ngân sách nhà nước		0	0	0	0	0	0	0
- Nguồn khác		0	0	0	0	0	0	0

Biểu số: 0209b.N/BNV-CBCCVC
Ban hành theo Thông tư số
02/2023/TT-BNV ngày 23/3/2023
Ngày nhận báo cáo:

**SỐ LƯỢT CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ ĐƯỢC
ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG TRONG NƯỚC**
Năm 2024

Đơn vị báo cáo: UBND xã Bình
Minh.
Đơn vị nhận báo cáo: Phòng Nội vụ
TP

Đơn vị tính: Số lượt; Kinh phí: Triệu đồng

	Mã số	Tổng số	Cán bộ, công chức cấp xã			
			Cán bộ cấp xã	Công chức cấp xã	Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã	Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố
	B	1	2	3	4	5
I. Số lượt cán bộ, công chức cấp xã được đào tạo, bồi dưỡng trong nước						
Tổng số:		136	40	43	10	43
1. Trong đó:						
- Người dân tộc thiểu số		0	0	0	0	0
- Nữ		10	2	7	1	0
2. Quốc phòng An ninh						
- Đối tượng 1		0	0	0	0	0
- Đối tượng 2		0	0	0	0	0
- Đối tượng 3 và tương đương đối tượng 3		0	0	0	0	0
- Đối tượng 4 và tương đương đối tượng 4		0	0	0	0	0
3. Chuyên môn						
- Tiến sĩ		0	0	0	0	0
- Thạc sĩ		0	0	0	0	0
- Đại học		0	0	0	0	0
- Cao đẳng		0	0	0	0	0
- Trung cấp		0	0	0	0	0
4. Lý luận chính trị						
- Cao cấp		0	0	0	0	0
- Trung cấp		1	0	0	1	0
- Sơ cấp		2	0	0	1	1

5. Kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước						
- Chuyên viên chính		0	0	0	0	0
- Chuyên viên		1	0	1	0	0
6. Theo tiêu chuẩn chức vụ cán bộ cấp xã						
		0	0	0	0	0
7. Theo tiêu chuẩn chức danh công chức cấp xã						
		9	2	7	0	0
8. Theo yêu cầu vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý						
- Cấp sở		0	0	0	0	0
- Cấp huyện		0	0	0	0	0
- Cấp phòng		0	0	0	0	0
9. Theo yêu cầu vị trí việc làm công chức						
- Nghiệp vụ chuyên ngành		123	38	35	8	42
- Nghiệp vụ chuyên môn dùng chung		0				
- Hỗ trợ, phục vụ		0	0	0	0	0
10. Chia theo nhóm tuổi được đào tạo, bồi dưỡng						
- Từ 30 trở xuống		0				
- Từ 31 đến 40		0				
- Từ 41 đến 50		0				
- Từ 51 đến 55		0				
- Từ 56 đến 60		0				
- Trên 60 tuổi		0				
II. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng (Triệu đồng)						
Tổng số:						
Trong đó: - Nguồn ngân sách nhà nước						
- Nguồn khác						